

# KỶ NIỆM MỘT THỜI ĐIỆN-LỰC

Phạm-kinh-Luân



Từ lâu, tôi có ý định viết một bài để ghi lại những kỷ-niệm thời làm việc cho Điện-lực VN, nhưng rồi bận chuyện với gia-đình, con cái, cho nên tới bây giờ mới thực-hiện được. Những chi-tiết mà tôi ghi lại ra đây chắc cũng còn nhiều thiếu sót, nhất là sau hơn ba thập niên, ký ức cũng hao mòn, hy vọng các bạn bè cũ ở ND Cần-thơ bổ-túc thêm. Những bạn bè cũ cũng như những điều-hành viên làm việc với tôi hơn 35 năm trước bây giờ ít nhất cũng trên 55 tuổi, nếu bây giờ gặp lại thì phải gọi bằng “ông”, “anh”, hoặc “chị”, nhưng trong phạm-vi bài này tôi muốn sống lại những ngày tháng cũ và cũng để câu chuyện trở nên trung-thực, tôi xin mạn phép dùng danh xưng như lúc còn làm chung cho thân mật, xin đừng hiểu lầm cho là tôi phách lối. Nếu ai không thích thì tôi xin thứ lỗi.

Năm 1973, ra trường vào thời kỳ dầu sôi lửa bỏng của đất nước, tôi tưởng tương-lai sẽ đi vào chỗ bế-tắc. Thời may, lúc đó Công-ty Điện-lực đang có chương-trình xây cất nhà máy nhiệt-điện Cần-thơ, cho nên tôi cùng một số' đồng anh em khóa 14 KSCN được tuyển dụng làm việc cho Điện lực. Lớp tôi có 10 đứa vô làm cho Điện-lực là TQ.Thuần, PK Luân, NH.Nam, PH.Hạnh, LA.Tuấn, TĐ. Ứng, KL.Vân, HK.Ninh, ND.Trợ, NT.Lâm. Bên trường Điện được tuyển vô lúc đó tôi nhớ có PT.Liêm, H.Hà, LX.Kỳ, LQ.Thọ, H.Tý, NX.Chấn. Có thể nói khoá CN-14 là khoá được tuyển-dụng làm việc đông nhất cho Điện-lực từ trước tới nay.

Chúng tôi được gởi đi thực tập ở Nhà Trang-Bị rồi qua nhà máy nhiệt-điện Thủ-Đức thực-tập điều-hành. Trường nhà máy lúc đó là anh Lâm-

dân-Trường, các Trưởng Sở gồm có anh Lê-văn-Hiến (Bảo trì Điện), Nguyễn Sáu (Bảo trì Cơ), Nguyễn-văn-Hoá (Điều-hành). Có vài anh CN khoá 10 và 12 làm ở bảo-trì như Huỳnh-văn-Cửa, Đoàn-trọng-Tri. Thủ Đức được coi là nhà máy nhiệt-điện lớn nhất của miền Nam vào thời đó, có 3 đơn vị với công-suất 33 MW và 2x66 MW, do Mỹ xây cất. Chúng tôi đi theo ca điều-hành chừng hai tháng với các trường ca như anh HV.Thông, CP.Thành, LV.Hai, NV.Toại. Tôi đi theo ca của anh CP.Thành. Nhà máy có xe van đưa đón Điều hành viên tuyến Sài-gòn-Thủ Đức, địa điểm pick-up và drop-off là đường Trần-hung-Đạo, gần chợ Bến Thành và Bưu-điện nhà thờ Đức Bà. Xong thời-gian thực tập, tám đũa của khoá 14 được bổ nhiệm về làm việc ở nhà máy Nhiệt-điện Cần thơ, vì lúc đó nhà thầu Marubeni của Nhật đang xây cất nhà máy nhiệt-điện 33MW đầu tiên cho đồng bằng sông Cửu Long. Có 2 công-trình được thực-hiện cùng lúc: công-trình xây cất nhà máy điện và công-trình xây cất các trạm biến-điện, đường dây cao thế 66 kV dẫn đi đến các tỉnh Cần-thơ, Rạch-Giá, Vĩnh-Long, Long-Xuyên, Sa Đéc. Thành phần kỹ sư, cán sự làm ở nhà máy nhiều hơn bên đường dây. Bên đường dây có anh Nguyễn-tân-Xuân làm trưởng ban. Anh dẫn lính đi “hành quân” liên miên, lâu lâu mới ghé qua nhà máy một lần. Anh Xuân là một người hiền, vui tính.

Trà Nóc nằm trên tinh lộ Cần Thơ – Long Xuyên, cách thành-phố Cần-thơ khoảng 10 km, phi-trường Bình Thủy cách nhà máy không xa. Địa điểm nhà máy thuộc Phường Trà Nóc cho nên còn có tên là NĐ Trà Nóc. Lúc chúng tôi xuống, thì nhà máy chưa có cơ ngơi gì nhiều, máy móc chưa có, văn phòng thì đang xây dở dang, nền móng cho turbine, máy phát điện và lò hơi chỉ mới được đóng cừ. Hôm nào trời mưa thì ôi thôi sinh lầy như lội ruộng. Tại thành-phố Cần-Thơ, Điện lực mượn 2 căn apartment ở chung cư Trịnh Tấn Truyền, và 2 phòng nữa ở khách sạn Quảng Nhơn, gần bến xe cho anh em Kỹ sư, Cán sự ở. Mỗi phòng ở 8 đũa, anh em Điện và Công Nghệ ở chung. Nhóm thuộc lớp đàn anh như Nguyễn-thanh-Tông, Ngô-minh-Thuyết, Nguyễn-nho-Thụy, Trần-duy-Thành, thì được ở building chung với các Kỹ sư cổ vấn Nhật ngang Trung-tâm Điện-lực Cần thơ. Một nhóm nữa gồm có các anh Hồ-văn-Nhân, Võ-văn-Đức, Vũ-như-Ý từ nhà máy

Thủ Đức được điều xuống trước chúng tôi mấy tháng. Anh Trầm-đình-Thơm làm Quản đốc công-trường, anh Nguyễn-quảng-Đức làm Phó Quản-dốc. Mỗi sáng, chúng tôi kéo nhau ra ăn sáng ở mấy quán gần đó rồi lên 2 xe Truck do 2 tài xế là bác Năm Vỹ và anh Trần Vui chở lên công trường xây cất nhà máy làm việc. Buổi chiều, lúc mãn giờ làm việc là quần áo lấm lem bùn đất như nông dân đi làm ruộng. Về tới apartment là có màn bắt thăm để đi tắm vì chỉ có một phòng tắm duy nhất. Xong lại kéo nhau đi ăn chiều ở quán cơm. Cứ 2 tuần là tụi tôi trông đứng trông ngồi như con nít trông mẹ đi chợ về, mong anh Cửa ở Nha Trang Bị mang tiền xuống phát lương. Cần-thơ là thành-phố lớn nhất của vùng đồng bằng sông Cửu Long nên có nhiều cơ sở quan-trọng như Bộ TL Quân đoàn 4, Trường ĐH Cần thơ, Khu Điện-lực miền Tây, cho nên ban đêm rất đông và vui, buồn buồn thì kéo nhau đi coi ciné, uống café, thụt bi-đa. Vì ở gần trường ĐH, nên nhiều tên có bồ là mấy cô sinh viên ĐH Cần thơ. Riêng thằng HK.Ninh không biết thể non hẹn biển với cô TX.Nhị thế nào mà bây giờ cô Nhị ở Úc còn trách: “*Anh hứa hẹn đủ điều, tui chờ hoài mà không thấy ảnh nhờ người đến mai mối. Thấy vậy Ba tui mới xuống tới Cần thơ bắt tui trở về nhà lấy chồng*” (đó là tâm sự của cô Nhị với anh TD.Thành, tôi biết được khi phone qua Sydney nói chuyện với anh Thành vào tháng 2/2011). Không biết ông nhạc sĩ Châu-Kỳ có quen gì với thằng Ninh không mà sáng tác một bản nhạc đúng y chang:

*“Theo năm tháng hoài mong thư gởi đi mấy lần, đợi hồi âm chưa thấy... Ngày đi mình đã hứa toàn những lời chan chứa còn hơn gió hơn mây.”* (Như Quỳnh xin hát bản này để tặng Chú HK.Ninh).

Anh Thành cười nói: “*Mấy anh coi bộ có nợ nần rất nhiều với mấy cô ở Cần-thơ đó nghe!*” Anh Thành ơi! Nhờ anh nhắc lại với cô (chị) Nhị là tụi tôi không phải là bọn “ cá mè một lứa, hứa ầu rồi đông ” đâu, bằng có là cũng có cuộc tình đẹp về sau trở thành vợ chồng như cặp PT.Liêm-VB.Tuyết, còn nhiều cặp rã đám cũng vì biển cô 1975, kẻ ở người đi, rồi trở thành “kẻ ở miền xa”. Theo tôi biết thì con chim đa đa ngày nào đã bị cột căng ở chợ Trà Nóc, vô phương vùng vẫy, thành ra xin chị “Đừng trách đa đa”.

(Xin lỗi “Bác” Ninh về cái tật “thài lai, nghe

qua rồi... không bỏ” )

Apartment của chúng tôi nằm sát hàng rào nhà bác Tám. Bác làm y tá trong bệnh-viện Thủ-Khoa-Nghĩa, ngày nào bác cũng nhậu, mặt đỏ gay. Bác có hai cô con gái (lâu quá tôi cũng quên tên): cô chị là Cử-nhân Anh-văn, còn cô em là Cử nhân Hoá, nhan sắc cũng thường. Trong đám tụi tôi, có một số ăn cơm tháng ở nhà Bác, nhưng không có tên nào để ý hai cô, bởi nói chuyện không ăn rơ. Có một bữa nọ vào cuối tuần, cô chị ăn diện đàng hoàng qua thăm tụi (quá) xá tụi tôi. Những thằng ngủ ngoài phòng khách như Liêm, Kỳ, Hà thì đi vắng, chỉ còn mình thằng Thuấn nằm chèo queo. Cô ấy bước vô, gặp thằng Thuấn trước tiên, nên cục chằng đã nó phải ngồi tiếp khách. Tôi và mấy tên khác như Hạnh, Ninh, Ưng ngủ ở phòng trong, nháy mắt thay đồ kiểm chuyện “đông” lạ. Chiều về tụi tôi xúm lại tra hỏi thằng Thuấn, kiểm chuyện chọc nó. Có thằng còn lên giọng ơn nghĩa: *“Uống công tụi tao bỏ đi lang thang ngoài đường cả ngày, nhường phòng cho mày....”*. Từ đó trở về sau, nó trở thành đề tài để tụi tôi cười giỡn, thêm mắm, dặm muối, thét rồi nó đâm ra nhát gái luôn, đến đôi có một cô thư-ký tên Yến (nhà máy có 2 cô tên Yến) thương nó thiệt-tình, chiều chuộng, lo lắng đủ thứ mà nó cũng không dám xáp vô. Anh Nhân thấy vậy cũng hơi “nực”, nói đùa: *“Thiệt tình! Chưa thấy cầu thủ bóng tròn nào dở như cha này: thủ môn đối phương đã bỏ trống khung thành mà hổng chịu sút banh vô...”*. Chờ đợi lâu cũng nản, cô nàng xin nghỉ làm, về Sài Gòn mở quán bán café.

Ở Cần thơ có nhiều quán nhậu trứ danh, đặc biệt quán Vĩnh Ký có món rùa rang muối rất ngon. Có lần anh Thơm dẫn đám chuyên-viên Nhật và tất cả kỹ sư, cán sự của nhà máy xuống đó nhậu. Lúc dọn lên món ăn, mấy anh Nhật hơi ái ngại, có vẻ sợ, nhưng thấy tụi tôi ăn ngon lành, mấy ảnh cũng bắt chước và làm sạch bách, còn gật đầu khen ngon. Hồi đó, mấy kỹ sư Nhật có cho tôi ăn thử món sushi (họ mượn 1 ông già VN làm đầu bếp, để nấu món ăn Nhật cho họ), thấy chẳng ngon lành gì, thua xa món bì cuốn, gói cuốn tôm thịt của mình. Đến nay, gặp lại món sushi bán đầy ở Mỹ, Canada, nhưng tôi cũng không mê nổi. Nếu muốn ăn món giống sushi thì đĩa xôi gà có lẽ ngon hơn nhiều.

Sau 2 năm xây cất, đến cuối năm 1974 thì

bắt đầu chạy nghiệm thu và chúng tôi được phân nhiệm về làm ở các phân xưởng như Điều-hành, Bảo trì Điện, Bảo trì Cơ, Cơ xường, Kho Vật-liệu, Phòng truyền tải điện, Phòng thí nghiệm Hoá v.v... Khi mất Ban Mê Thuật thì các chuyên viên Nhật lần lượt về nước. Lúc đó 2 building cư xá nhân viên nằm cạnh nhà máy cũng vừa hoàn-tất, chúng tôi rời apartment ở thành-phố Cần-thơ để về ở cư xá, đi làm chỉ lợi bộ 5 phút qua nhà máy. Đến ngày 30/4/75 thì nhà máy cũng vừa hoàn-tất, chạy với công-suất thiết-kế. Cho nên họ vào tiếp-thu 1 nhà máy nhiệt-điện mới nhất và là cuối cùng của Điện-lực miền Nam, và có thể nói là hiện đại nhất Việt-nam ở thời điểm tháng 4/1975. Cho nên chúng ta sẽ không ngạc nhiên khi thấy những năm sau đó, những nhân vật cao cấp ngoài Bắc khi vào Cần thơ đều được tinh úy dẫn đến thăm viếng nhà máy. Tiêu-biểu có Lê-đức-Thọ, Lưu-hữu-Phước, Xuân Diệu. Những cán bộ ở ngoài Bắc đa số đều ốm, chỉ có Xuân Diệu là mập mạp, đầy đà, mang kiếng trắng ra vẻ trí-thức. Người ta đồn ông là người thích ăn nhậu, đi tới đâu muốn nghe ông bình thơ thì trước tiên phải đãi ông ăn uống cái đã, tôi tin chuyện đó có thật. Công nhân nhà máy được huy động ở hội-trường để nghe Xuân Diệu bình thơ. Ông ta có giọng sang sảng như tài tử Tom Hanks. Lúc bình thơ, ông chỉ dám đọc những bài thơ sáng tác sau này, chủ yếu là ca ngợi cách mạng, ca ngợi lao-động, chứ không đá động gì tới những bài thơ tình ướt át, lãng mạn, là sở trường của ông thời tiền chiến.

Khoảng một tuần lễ sau 30/4/1975, có ông cán bộ MTGP miền Nam là Trần-quang-Nghiêm vào tiếp thu nhà máy. Vài tháng sau thì anh Thơm (quản đốc) bị cho nghỉ việc và bắt đi học tập ở Thất sơn. Các anh em từ cấp trường sở trở xuống vẫn còn được lưu dụng. Qua năm 1976 thì đám Cán bộ tập kết từ ngoài Bắc trở về, như Nguyễn-hoàng-Mãng, Trần-chí-Sinh, Lê Quyền, Trịnh-phát-Minh, Dương-thị-Cúc, Lê-văn-Sĩ, Nguyễn Thế, Trần Lương, Nguyễn -văn-Tam, Nguyễn-văn-Thơm, Trần-thành-Tâm, Phạm-văn-Khai, Trần-thái-Hùng, Tạ-khánh-Phương. Thế là ông Nghiễm bị thất sủng, hất cẳng cho về vườn, ông Mãng lên làm giám-đốc nhà máy, mấy ông kia thì được chia chức vụ trường sở, trường phòng. Mấy ông bà cán bộ tập kết đa số là thợ các nhà máy điện cỡ nhỏ, đốt than, ngoài Bắc như Ưông Bí,



Phả Lại, Ninh-Bình, và thủy điện Thác Bà, cho nên khi tiếp cận với máy móc mới thì máy ông thấy cái gì cũng mới lạ. Họ ngồi cho có hình thức, dựa bệ ăn lương chứ chẳng làm nên được việc gì, mọi việc từ điều-hành tới bảo trì cũng đều do anh em chúng tôi đảm nhận. Chính vì vậy mà tụi tôi không sợ họ, đôi khi ăn nói hơi “liều mạng”. Máy ông ngồi không hồng có chuyện gì làm nên bày ra cái vụ học tập chánh-trị để lên nói dóc cho sừng miệng. Tôi còn nhớ Trần-thành-Tâm, Phó giám-đốc, có lần say sưa khoe Trần đại Nghĩa đã biến cái hòa tiễn Sam của Liên xô để bắn hạ máy bay B-52 của Mỹ, rồi nào là những nhà khoa-học mà họ coi như xuất chúng tốt nghiệp ở Liên xô như Nguyễn-văn-Hiệu, Vũ-đình-Cự, Phan-đình-Diệu (nhưng rồi mấy chục năm qua tôi thấy máy ông này có làm được công-trình gì đâu). Nếu để ý thì đi tới cơ-quan nào cũng nghe họ khoe rập khuôn kiểu đó trong những buổi học tập chính-trị. Cái tật hay “nổ” tôi thấy cho tới bây giờ máy ông cũng không bỏ được. Như mới đây có hiện-tượng Ngô-bảo-Châu. Nước Mỹ có biết bao nhiêu người được giải Nobel, hầu như mỗi năm đều có, nhớ tên không hết, thế mà họ đâu có làm rùm beng, khoe khoang quá mức như vậy.

Đến năm 1977 thì đám Kỹ sư, Cán sự tốt nghiệp ngoài Bắc được đưa vô làm rất đông, nâng số nhân lực lên gấp đôi trước 1975. Tình-trạng đó khiến cư-xá không đủ chỗ ở. Ngày xưa gia-đình mỗi Kỹ sư cấp Trường Sớ được ở một căn nhà trong cư xá phía bờ sông Hậu, mỗi đơn-vị gồm có 2 phòng ngủ, phòng khách, nhà bếp; thì nay họ biến căn nhà đó thành 3 đơn-vị. Tôi và thằng Thuấn ở chung một phòng, kế bên là phòng ông Nguyễn-văn-Tam, Trưởng phòng Hành-chánh, chiếm 2 phòng. Ông ấy hơi kết, bỏ bà vợ còn ở ngoài Bắc, cặp với một cô chi độ 25 tuổi, sanh một đứa con, đêm nào đứa nhỏ cũng khóc ọ ẹ làm tụi tôi cũng khó ngủ, đột nhiên suốt mấy ngày thấy êm re. Vài hôm sau gặp ông Tam ở nhà bếp (xài bếp chung), ông cho hay là đứa nhỏ con gái ông bị bệnh nặng, đem vô nhà thương, mới mất. Có cái phiền là bước vô cư xá lúc nào cũng thoang thoang mùi phân heo, vì ông cán-bộ nào cũng tăng gia sản-xuất kiểu ngoài Bắc, lấy phòng tắm nuôi heo, xài điện chùa nấu cám heo.

Hồi đó có anh Nguyễn Thế, Kỹ sư tốt nghiệp ở Liên-xô, mở lớp dạy cho công-nhân viên nhà

máy muốn học tiếng Nga, tôi cũng có ghi danh học thử cho biết, nhưng được vài tuần là tôi nản, bỏ ngang, mấy người khác cũng vậy, thành ra lớp học dẹp luôn. Cái tiếng gì mà viết ngược ngạo, văn phạm tiếng Pháp vốn đã khó nhưng vẫn còn thua xa tiếng Nga, vì ngoài giống đực và cái, nó còn thêm giống trung nữa ( chắc dùng cho gay, lesbian?). Nhiều người nói học tiếng Nga dễ ợt, chẳng hạn như câu “*Lắc cu khua lớp cốp. Cu Tin đi lép xép*”. Hồi đó, đọc báo Nhân dân phải suy nghĩ một lát mới hiểu, nhất là tên các địa danh, nhân vật như: đồng chí Cây xón Phôm-vi-hãn, đ/c Xi-xa-nạ Xi-xan, đ/c Khăm-tà Thuôn đoàn la, Tổng thống Giôn-son, Thủ-tướng Mai-con Men-li, Thành -phố Niu Oóc, Mê-hi-cô, Oa-sinh-ton, Êc-hen-ti-na... Cái âm điệu này hình như quen quen, tựa như bài thần-chủ vãng sanh tụng trong mấy đám ma: “**A di rị đa tì ca lan đế. A di rị đa, tì ca lan đa. Đà di nị đà đà na. Chi đa ca lệ ta bà ha.**”. Nếu bảo là phiên âm ra tiếng Việt cho dễ hiểu thì không đúng, bởi dù anh có tra cho đến nát cuốn “Tự-điền tiếng Việt” cũng không ra nghĩa của mấy chữ này. Phải nói đó là ngôn-ngữ riêng của XHCN, nó cũng kỳ cục không giống ai từ bộ quần áo tới cái nón, cho tới đôi dép.

Đề phát động phong trào gia tăng sản xuất, tự túc lương thực, Thư ký Công đoàn nhà máy là NV.Thom, bắt công-nhân nhổ bỏ hết hoa kiềng xung quanh nhà máy, lên líp trồng khoai lang, khoai mì, ngoài ra còn xin Phường cấp cho mấy công đất ở Ô Môn, rồi bắt công-nhân viên kéo nhau lên đó tập làm ruộng. Được một mùa thấy không có kết quả rồi thì bãi bỏ. Thằng Thuấn (CN) lúc đó có design một máy suốt lúa tự động, chạy bằng máy nổ, chế tạo tại cơ xường của nhà máy, đem bán cho nông dân trong vùng, kiếm được khá nhiều tiền cho nhà máy. Cũng như ở tất cả các cơ quan khác, máy ông coi lý-lịch, lựa tên nào mà gia-đình có liên-hệ với cách-mạng ( thí-dụ có cha đi tập kết, hoạt động cho MTGP, có bà con với cách mạng ) thì cho gia-nhập Đoàn Thanh-niên. Tôi là ngụy rất nên không được vô, nghĩ lại đó là cái may vì khỏi phải đi họp-hành, học tập phần đầu. Đoàn viên Thanh-niên cũng có nhiều quyền lợi, nhất là những người có trình độ thấp thì đó là cơ hội đời. Điền hình là cô LT.Bòn, đang là lao công quét dọn văn-phòng được cho vô tập sự ở phòng Instrumentation & Controls, nhưng trình

độ cô quá thấp nên cũng chẳng học hỏi gì nhiều. Chuyện đó cũng giống như bà Lê-thị-Thêu, công nhân sở rác, được cho làm Đại-biểu Quốc-hội vậy. Thời kỳ “đổi mới” thì chuyện đó đảo ngược 180 độ, ngày nay giai cấp công nhân lại bị coi rẻ, người ta chỉ coi trọng người nào kinh-doanh giỏi, làm giàu nhanh.

Khoảng năm 1977, sau 2 năm vận hành, nhà máy bắt đầu có nhiều hư hỏng nặng. Có lần bộ điều tốc (speed governor) của turbine bị trục trặc, làm cho vận tốc của turbogenerator thay đổi liên-tục, nên tần số của máy phát điện không ổn định. Lúc đó VN chưa tái lập bang giao với Nhật do đó không thể liên-lạc được với hãng Hitachi để tham-khảo, cho nên công-ty phải cầu cứu với bộ Điện Than, Bộ gởi vào hai ông kỹ sư ở miền Bắc vô giúp, làm việc mấy ngày cũng không tìm ra bệnh. Lúc mấy ông đó trở về miền Bắc thì thằng Thuấn mới mày mò nghiên cứu, đề nghị shutdown nhà máy và tháo servomotor (hydraulic piston) của bộ governor. Tháo ra khám thì thấy cylinder bị trầy sọc dũa (wire-draw), làm cho piston điều khiển cần mở van hơi nước vào turbine bị chậm lại, ảnh hưởng đến tốc độ. Dem cylinder xuống xưởng hàn đắp rồi tiện lại đúng kích-thước là xong, turbine chạy lại ngon lành, giữ tần số đúng 50Hz. Sau vụ đó, thằng Thuấn được đề bạt lên làm Trợ lý Giám đốc, nắm hết quyền hành về kỹ thuật trong nhà máy, coi như vượt cấp qua mặt luôn cả những người thuộc khoá đàn anh. Về sau khoảng năm 1985 thì Thuấn về làm Giám đốc nhà máy nhiệt-điện Thủ Đức, tức là chỗ của anh Trường ngày xưa, rồi làm Giám đốc Nhiệt-điện Phú Mỹ từ thập niên 90's cho tới nay. Đây là dữ-kiện về nhiệt-điện Phú Mỹ mà tôi tìm được trên website trong nước:

Cụm nhà máy điện Phú Mỹ (huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) tập hợp 5 nhà máy nhiệt điện loại chu trình hỗn hợp với tổng công suất là **3815 MW**. Nhà máy điện Phú Mỹ gồm những đơn vị gas turbines chạy bằng dầu DO và khí tự nhiên (natural gas) do Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam cung cấp từ giếng dầu Nam Côn Sơn. Trung tâm điện lực này có khả năng sản xuất khoảng 40% nhu cầu sử dụng điện tối đa tại Việt Nam (năm 2005).

Từ năm 75 trở về sau, cuộc sống của CNV thật là cơ cực. Người thì nuôi heo, nuôi gà, bán chợ trời, kiếm thêm thu nhập. Lương Trường ca của

tôi là 75\$. Thằng Thuấn ở chung phòng với tôi, với chức vụ Trợ lý Giám- đốc, lương nó khoảng 110\$ mà xài cũng không đủ vì chuyên môn uống cà phê, ngày 2 cử sáng và tối, mua thuốc lá ghi số ở quán cô Út Dế ngoài chợ Trà Nóc, lại có tánh hay bao biện anh em. Có lúc túng quá tới cuối tháng không có tiền trả phải mượn tiền của tôi sống cầm hơi chờ lúc nào về Tây Ninh thì xin tiền nhà xài. Năm 1977, lãnh đạo nhà máy xin được phụ cấp của tỉnh trả thêm mỗi Kỹ sư 20\$/tháng, nhưng chỉ được chừng 6 tháng rồi cũng dẹp. Hàng hoá thì thiếu thốn, đến đổi giấy quyền vắn thuốc hút còn không có, phải quán bằng giấy báo. Anh HV.Nhân điều cốt : “ *Mấy cha biết tại sao bây giờ tụi mình ghiền trà, uống tối ngày không? là để cho c... trong bụng nở ra, khỏi cần ăn gì hết mà cũng không đói, tiết-kiệm được biết bao nhiêu lương-thực* ”.

Nhân lực đông nhất trong nhà máy lúc đó là Sở Điều-hành, gồm bốn ca A, B, C, D, tổng cộng khoảng 30 Điều hành viên. Tôi làm trưởng ca A, NH.Nam ca B, LA.Tuấn ca C, PH.Hạnh ca D. Nhà máy nằm sát bờ sông Hậu cho nên lấy nước sông làm nguội bình ngưng hơi (condenser), để làm ngưng đọng hơi nước thoát ra từ turbine. Phía trước bơm nước làm nguội có lưới quay chắn rác, rửa tự động. Lúc làm ca đêm, đến giờ rửa lưới là thằng điều-hành viên trạm bơm ra lưới quay kiểm cá, tép, đem vô kho cho cá ca ăn “cải thiện”. Có lúc đói quá, nó lén nhỏ trộm khoai mì, khoai lang trồng quanh nhà máy nấu ăn. Có thằng còn canh ở các trụ đèn thấp sáng để bắt cá cuống. Cá cuống có thân dẹp, lớn cỡ con cào cào, châu chấu. Phải công nhận con cá cuống có trứng khi nưóng lên vừa thơm, vừa bùi, ăn rất ngon, nhưng bắt riết rồi cũng tuyệt giống, về sau không còn cá cuống để bắt nữa. Nhóm anh em Kỹ sư, Cán sự, Điều hành viên thuộc Sở Điều-hành thuờ đó còn rất trẻ, trong khoảng 20-25, chỉ có một vài người lớn tuổi. Những anh em tôi còn nhớ tên là : ĐT.An, TT.Hoà, NV.Mai, LA.Thông, HH.Phước, PV.Hai, PV.Trường, NV.Sen, NN.Liên, VT.Bình, TV.Bình, HH.Liệt, TC.Dũng, TV.Vinh, VV.Thành, TĐ.Sanh, LH.Dương, TV.Sỏi, NH.Chiến, NT.Hoàng, NV.Nhuận, TT.Tuấn, NV.Lợi, TN.Xuân, HV.Trí, TP.Lai, TV.Hùng, TV.Danh...

Trong các vị-trí điều-hành thì làm ở boiler (lò hơi) là cực nhứt, cho nên thường chọn tên nào

cao lớn, có sức khoẻ. Trọ cấp gạo cho ĐHV Lò hơi thườ đó cũng cao hơn các vị-tri khác. Boiler ở Trà Nóc khi khởi động thì đốt bằng dầu D.O (dầu diesel), khi có đủ hơi nước để hâm nóng dầu Heavy oil (bunker oil#6) thì chuyển qua đốt dầu này vì rẻ tiền hơn, nhưng bất tiện là các gun phun dầu hay bị nghẹt, cho nên điều-hành-viên Lò hơi mỗi ca đều phải kéo gun (súng) ra chùi, công việc vừa nóng vừa dơ.

Có một câu chuyện vui là có lần làm ca đêm, tôi rời Control room đi rào một vòng từ turbine-generator, rồi vòng xuống boiler để kiểm soát máy móc. Tới boiler, dưới ánh sáng chập chờn từ 6 burners tôi thấy có 2 cô cậu đang ôm hôn say sưa trong một góc tối, có lẽ vì tiếng ồn của 6 gun phun dầu nên cô cậu không hay tôi tới. Thì ra thằng VT.Bình, Điều-hành-viên lò hơi đang “quần” con nhỏ làm ở nhà ăn. Tôi nhẹ nhàng lui gót để cho “hai trẻ” tự-nhiên. Cô Tuyết ( người Đe Nặng) này đem cháo bồi dưỡng cho ca đêm, gặp thằng Bình cũng trắng trẻo, đẹp trai nên kết. Nhưng cũng nhờ có nó mà ca tôi được hưởng những tô cháo lúc nào cũng có chất lượng hơn những ca khác. Người ta có câu: “*Nhất thế, nhì thân, tam cần, tứ chế*”, tụi tôi rơi vào trường-hợp thứ hai.

Ngoài nhà máy nhiệt điện cơ hữu, Trà Nóc còn có 5 máy Diesel GM.(5 x 2100 KW)dự phòng, chạy trong trường-hợp khẩn cấp. Điều hành viên là mấy ông già sắp tới tuổi về hưu như bác Nguyễn-văn-Tur, Nguyễn-văn-Thếp, Phạm-văn-Phụng, Phạm-minh-Hoàng. Bốn ông này rất hiền và vui tánh, đặc biệt ông Phụng thuộc loại già gần “*già không bỏ, nhỏ không tha*”, lâu lâu dẫn “em út” về nhà trọ, có lần bị công-an Phường rình bắt gặp tại trận, bắt mang bả đi ngoài chợ bêu xấu về hành động “*văn-hoá đôi trụ*”. Có bà bán rau ngoài chợ, trước đó bị ông dề, nhân cơ hội này nói cho đỡ tức “*Cái thứ già mà không nên nét. Trâu già mà đi gặm cỏ non. Đáng đời !*”. Chẳng những ông không mắc cỡ mà còn nói: “*Cò non mà không gặm, bộ ngu sao mà đi gặm cỏ già*”. Ông còn nói thêm: “*Để bữa nào tui dụ con mẹ đó về phòng cho bà biết tay tui*”. Bác Tur thì có nét chữ rất đẹp, cho nên những ngày nghỉ ca, Bác xuống Cần-thơ viết đơn mượn cho những người không biết chữ để kiếm thêm tiền. Bác Hoàng thì cũng có nghề tay trái là mua những máy diesel cũ về sửa rồi bán lại, nghe ở đâu có máy cũ bán là

bác cũng lặn lội tới nơi.

Đám điều-hành chúng tôi lúc đi ca hay bày chuyện chọc ghẹo nhau cho vui, nói chuyện tiêu-lâm, coi như tự giải-trí để tạm quên đi cái đói khổ, cơ cực. Có một giai-thoại khá vui là trong đám Điều-hành-viên có một anh tên Trần-văn-Sói ( lúc đó khoảng 35 tuổi), tụi tôi đặt cho anh biệt-danh là **Năm Lửa**. Những ai đã sống qua thời-kỳ 1950-1960 chắc có lẽ còn nhớ là trong số các thủ lĩnh của lực-lượng võ trang Hoà Hào có tướng Lê-Quang-Vinh tức Ba Cụt, và tướng Trần-văn-Soái tự Năm Lửa. Thấy tên Sói cũng gần giống Soái nên gán biệt danh này cho anh. Lúc đầu anh chưa hiểu át giáp nên cũng cười hùa theo, về sau khi hiểu ra nguyên cớ, anh giận nói: “*Đừng giỡn chơi mấy cha, rùi cách-mạng hiểu lầm tướng tui là Hòa hảo phân động, bắt tui đi học tập chết cha*”. Anh Sói có nghề tay trái là thợ may. Đồng phục công nhân viên mỗi năm mỗi người được một bộ, tất cả đều mượn anh may. Ca B có thằng ĐHV tên Trần-thành-Tuấn, miệng dẻo nheo, tán gái giỏi cho nên có tới 2,3 con đào, tụi tôi đặt cho biệt danh là **Vi-Tiểu-Bảo** (nhân vật trong Lộc Đình Ký). Có sự trùng hợp hi-hữu: tướng ca B là Nguyễn-hoài-Nam, mang kiếng cận, nên tụi tôi gán cho biệt danh là Tổng đà chúa Thiên-địa hội **Trần-Cận-Nam** (sư phụ của Vi-Tiểu-Bảo ). Anh NV.Hoá (khác với anh Hoá ở nhà máy Thủ-Đức), trưởng toán bảo trì các máy Diesel 2100 KW, kiêm chức vụ Công Đoàn trưởng. Thằng Dũng có tánh khô hài, gọi anh là “*Trung-đoàn trưởng Trung-đoàn 30, sư đoàn 4*” ( nó cố ý gọi Công đoàn thành Trung đoàn ). Anh lắc đầu ngao ngán:“*Tao rầu mấy quá Dũng ơi. Anh em bầu lên thì làm chớ có sướng ích gì đâu. Mấy giỡn chơi kiểu đó là hại tao*”. Thằng Dũng và cô vợ như đôi dưa lệch: nó thì ốm nhách, cao lêu khêu còn cô vợ vừa nhỏ con vừa lùn đứng dưới vai anh ta. Nhưng thằng Dũng có một biệt tài mà ít người có được: đó là rất khôn khéo trong vấn-đề ngoại-giao, làm áp phe, buôn bán rất giỏi, xoay chuyển nắm bắt thời cơ rất lẹ. Cái đám công an ở Phường Trà-Nóc như Ba Chùm, Năm Hón (tên thiệt chứ tôi không có bịa) hầu như ai cũng muốn lánh xa, không muốn dây dưa sợ mang hoạ vào thân, thế mà nó quen nhẵn mặt, đi ăn nhậu thân mật như bạn bè. Thành ra lúc nào nó cũng sống khoẻ re, tiền bạc rủng rinh. Tôi nghĩ nếu nó còn ở VN thì có thể trở thành một